

NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 6. ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

1. Đặc điểm chung của địa hình

- a. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn** diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp
- Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi trung bình 14%, núi cao chỉ có 1%.
 - Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích đất đai.
- b. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng**
- Hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.
 - Địa hình già trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.
 - Địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam
 - Cấu trúc gồm 2 hình chính:
 - + Hướng TB - ĐN: Từ hữu ngạn sông Hồng đến Bạch Mã.
 - + Hướng vòng cung: Vùng núi đông bắc và Trường Sơn Nam.
- c Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa**
- Xâm thực và bồi tụ là hai quá trình chủ yếu.
 - Xâm thực xảy ra chủ yếu ở vùng núi, bồi tụ chủ yếu ở đồng bằng.
- d Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người**
- Tích cực: làm ruộng bậc thang, trồng cây, đắp đê.
 - Tiêu cực: phá đá, phá rừng làm nương rẫy

2. Các khu vực địa hình

a. Khu vực đồi núi

* Vùng núi Đông Bắc

- Giới hạn: Vùng núi phía tả ngạn sông Hồng chủ yếu là đồi núi thấp.
- Gồm cánh cung lớn mở rộng về phía bắc và đông chụm lại ở Tam Đảo.
- Hướng nghiêng: cao ở Tây Bắc và thấp xuống Đông Nam

* Vùng núi Tây bắc:

- Giới hạn: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
- Địa hình cao nhất nước ta, dãy Hoàng Liên Sơn (Phanxipang 3143m). Các dãy núi hướng tây bắc - đông nam, xen giữa là cao nguyên đá vôi (cao nguyên Sơn La, Mộc Châu).

* Vùng núi Bắc Trường Sơn.

- Giới hạn: Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã.
- Hướng tây bắc - đông nam .
- Các dãy núi song song, so le nhau dài nhất, cao ở hai đầu, thấp ở giữa.
- Các vùng núi đá vôi (Quảng Bình, Quảng Trị)

* Vùng núi Trường Sơn Nam

- Các khối núi Kontum, khối núi cực nam tây bắc, sườn tây thoải, sườn đông dốc đứng.
- Các cao nguyên đất đỏ ba dan: Playku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên bề mặt bằng phẳng, độ cao xếp tầng 500 - 800 - 1000m.

